

Chương I

HỌ HỒNG-BÀNG

鴻 麾 氏

(2879 – 258 trước Tây-lịch)

1. HỌ HỒNG-BÀNG — 2. NƯỚC VĂN-LANG — 3. TRUYỆN CỔ-TÍCH VỀ DỜI HỒNG-BÀNG:
PHÙ-DỒNG-THIÊN-VƯƠNG; SƠN-TINH THỦY-TINH

1. HỌ HỒNG-BÀNG — Cứ theo tục truyền thì vua Đế-Minh là cháu ba đời vua Thần-Nông, đi tuần-thú phượng nam đến núi Ngũ-Lĩnh (giáp giới tỉnh Hồ-Nam và tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây bấy giờ) gặp một nàng tiên, lấy nhau, đẻ ra người con tên là Lộc-Tục 祿 繢. Sau Đế-Minh truyền ngôi lại cho con trưởng là Đế-Nghi làm vua phượng bắc, và phong cho Lộc-Tục làm vua phượng nam, xưng là Kinh-Dương-Vương 涇 陽 王, quốc-hiệu là Xích-Quỷ 赤 鬼.

Bờ-cõi nước Xích-Quỷ bấy giờ phía bắc giáp Động-Dình-Hồ (Hồ-Nam), phía nam giáp nước Hồ-Tôn (Chiêm-Thành), phía tây giáp Ba-Thục (Tứ-Xuyên), phía đông giáp bể Nam-Hải.

Kinh-Dương-Vương làm vua nước Xích-Quỷ vào quãng năm Nhâm-Tuất (2879 trước Tây-lịch?) và lấy con-gái Động-Dình-Quân là Long-Nữ đẻ ra Sùng-Lãm 崇 繩, nối ngôi làm vua, xưng là Lạc-Long-Quân 羥 龍 君.

Lạc-Long-Quân lấy con-gái vua Đế-Lai tên là Âu-Cơ, đẻ một lần được một trăm người con trai¹. Lạc-Long-Quân bảo Âu-Cơ rằng: “Ta là dòng-dõi Long-Quân, nhà người là dòng-dõi thiên-tiên, ăn-ở lâu với nhau không được; nay được trăm đứa con thì nhà ngươi đem 50 đứa lên núi, còn 50 đứa ta đem xuống bể Nam-Hải”.

1. Có sách chép là Âu-Cơ đẻ ra một trăm cái trứng nở ra một trăm con.

Gốc-tích truyện này có lẽ là từ Lạc-Long-Quân về sau, nước Xích-Quỷ chia ra những nước gọi là Bách-Việt. Bởi vậy nay đất Hô-Quảng (tỉnh Hồ-Nam, tỉnh Quảng-Dông và tỉnh Quảng-Tây) còn xưng là đất Bách-Việt 百越. Đây cũng là một điều nói phỏng, chứ không có lấy gì làm đích-xác được.

2. NƯỚC VĂN-LANG — Lạc-Long-Quân phong cho người con trưởng sang làm vua nước Văn-Lang 文郎, xưng là Hùng-Vương 雄王.

Cứ theo sử cũ thì nước Văn-Lang chia ra làm 15 bộ:

1. Văn-Lang 文郎 (Bạch-Hạc, tỉnh Vĩnh-Yên)¹
2. Châu-Diên 朱鳶 } (Sơn-Tây)²
3. Phúc-Lộc 福祿 }
4. Tân-Hưng 新興 (Hưng-Hóa – Tuyên-Quang)
5. Vũ-Định 武定 (Thái-Nguyên – Cao-Bằng)
6. Vũ-Ninh 武寧 (Bắc-Ninh)
7. Lục-Hải 陸海 (Lạng-Sơn)
8. Ninh-Hải 寧海 (Quảng-Yên)³
9. Dương-Tuyên 陽泉 (Hải-Dương)
10. Giao-Chỉ 交趾 (Hà-Nội, Hưng-Yên, Nam-Dịnh, Ninh-Bình)
11. Cửu-Chân 九真 (Thanh-Hóa)
12. Hoài-Hoan 懷驩 (Nghệ-An)
13. Cửu-Đức 九德 (Hà-Tĩnh)
14. Việt-Thường 越裳 (Quảng-Bình, Quảng-Trị)
15. Bình-Văn 平文 (?)

Hùng-Vương đóng đô ở Phong-Châu 峰州⁴ (bây giờ ở vào địa-hạt huyện Bạch-Hạc, tỉnh Vĩnh-Yên), đặt tướng văn gọi là lạc-hầu 賴侯, tướng võ gọi là lạc-tướng 賴將, con trai vua gọi là quan-lang 官郎, con-gái vua gọi là mị-nương 媚娘, các quan nhỏ gọi là bồ-chính 蒲正⁵. Quyền chính-trị thì cứ cha truyền con nối, gọi là phụ-đạo 父道.

1. Bạch Hạc: theo chú thích của Hà Văn Tấn trong *Dư địa chí* thì Bạch Hạc nay là đất huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. (D.A.)

2. Sơn Tây: là tỉnh cũ, nay phần lớn là đất các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và một phần thành phố Hà Nội. (D.A.)

3. Quảng Yên: là tỉnh cũ, nay phần lớn là đất tỉnh Quảng Ninh. (D.A.)

4. Đại Việt sử ký toàn thư chép là 峰州. Chữ 峰 là một dị thể của chữ 峯. (D.A.)

5. Bây giờ còn có nơi gọi chánh-tổng là bồ-dịnh, chắc là bởi bồ-chính mà ra.

Về đời bấy giờ, sử Tàu có chép rằng năm Tân-Mão (1109 trước Tây-lịch), đời vua Thành-Vương nhà Chu 周成王, có nước Việt-Thường 越裳 ở phía nam xứ Giao-Chỉ sai sứ đem chim bạch-trĩ sang cống, nhà Chu phải tìm người làm thông-ngôn mới hiểu được tiếng, và ông Chu-Công Đán 周公旦 lại chế ra xe chỉ-nam để đem sứ Việt-Thường về nước. Vậy đất Việt-Thường và đất Giao-Chỉ có phải là đất của Hùng-Vương lúc bấy giờ không?

Họ Hồng-Bàng làm vua được 18 đời, đến năm Quý-Mão (258 trước Tây-lịch) thì bị nhà Thục lấn mất nước.

Xét từ đời Kinh-Dương-Vương đến đời Hùng-Vương thứ 18, cả thảy 20 ông vua, mà tính từ năm Nhâm-Tuất (2879) đến năm Quý-Mão (258 trước Tây-lịch) thì vừa được 2622 năm. Cứ tính hơn bù kém, mỗi ông vua trị-vì được non 150 năm! Dẫu là người đời thượng-cổ nữa, thì cũng khó lòng mà có nhiều người sống lâu được như vậy. Xem thế thì đủ biết truyện đời Hồng-Bàng không chắc là truyện xác-thực.

3. TRUYỆN CỔ-TÍCH VỀ ĐỜI HỒNG-BÀNG — Sử chép rằng đời Hùng-Vương thứ nhất, người nước Văn-Lang làm nghề chài-lưới, cứ hay bị giống thuồng-luồng làm hại, vua mới bắt dân lấy chàm vẽ mình để những giống ấy tưởng là đồng loại không làm hại nữa¹. Sử lại chép rằng thuyền của ta ở đằng mũi thường hay làm hai con mắt, cũng có ý để cho các thú thủy-quái ở sông ở bể không quấy-nhiễu đến.

Trong đời Hùng-Vương lại có hai truyện mà ngày nay người ta thường hay nói đến, là truyện Phù-Đồng-Thiên-Vương và truyện Sơn-Tinh, Thủy-Tinh.

Phù-Đồng-Thiên-Vương. Đời Hùng-Vương thứ 6 có đám giặc gọi là giặc Ân, hung-mạnh lắm, không ai đánh nổi. Vua mới sai sứ đi rao trong nước để tìm người tài giỏi ra đánh giặc giúp nước. Bấy giờ ở làng Phù-Đồng, bộ Võ-Ninh (nay là huyện Võ-Giàng, tỉnh Bắc-Ninh)², có đứa trẻ xin đi đánh giặc giúp vua. Sứ-giả vẽ tâu vua, vua lấy làm lạ, cho đài vào chầu. Đứa trẻ ấy xin đúc cho một con ngựa và cái roi bằng sắt. Khi ngựa và roi đúc xong thì đứa trẻ ấy vươn vai một cái, tự-nhiên người cao-lớn lên một trượng, rồi nhảy lên ngựa cầm roi đi đánh giặc.

1. Sử chép rằng người Việt-Nam ta có thói vẽ mình mãi đến đời vua Anh-Tông nhà Trần mới bỏ.

2. Làng Phù Đồng: nay thuộc xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. (D.A.)



Phù-Đổng-Thiên-Vương

Phá được giặc Ân rồi, người ấy đi đến núi Sóc-Sơn¹ 朔 山 thì biến đi mất. Vua nhớ ơn, truyền lập đền thờ ở làng Phù-Đổng, về sau phong là Phù-Đổng-Thiên-Vương 扶董天王².

Truyện này là truyện tục truyền như vậy, chứ không có lẽ tin làm sự thực được. Họa chăng đời bấy giờ có người tướng giỏi, đánh được giặc, về sau người ta nhớ ơn làm đền thờ thì hợp lẽ hơn. Hiện bây giờ có đền thờ ở làng Gióng tức là làng Phù-Đổng. Năm nào đến mồng 8 tháng 4 cũng có hội vui lăm, tục gọi là đức Thánh Gióng.

Truyện Sơn-Tinh, Thủy-Tinh. Tục truyền rằng vua Hùng-Vương thứ 18 có người con-gái tên là Mi-Nương, nhan-sắc tuyệt trần. Sơn-Tinh và Thủy-Tinh đều muốn hỏi làm vợ. Hùng-Vương hẹn rằng ngày hôm sau ai đem

1. Núi Sóc Sơn: nay thuộc huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (D.A.)

2. Có người chép truyện này nói rằng: Giặc Ân là quân của nhà Ân bên Tàu sang đánh nước ta. Nói như thế thật là một điều lầm. Về đời nhà Ân nước Tàu chỉ ở vào mạn sông Hoàng-Hà là đất tỉnh Hà-Nam, Trực-Lệ, Sơn-Tây và Thiểm-Tây bấy giờ mà thôi. Còn những đất ở bên này sông Trường-Giang là man-di hết cả. Từ Trường-Giang sang đến Bắc-Việt ta xa cách bao nhiêu đường đất. Dẫu lúc ấy ở bên ta có họ Hồng-Bàng làm vua nữa, thì chắc cũng chưa có kỹ-cương gì, có lẽ cũng giống như một người làm quan-lang trên Mường mà thôi, như thế thì đã có giao-thiệp gì với nhà Ân mà đánh nhau. Vả lại, sử Tàu cũng không có chỗ nào chép đến truyện ấy. Vậy thì lấy lẽ gì mà nói giặc Ân là người nhà Ân bên Tàu?

đô lê đến trước thì gả cho người ấy. Ngày hôm sau Sơn-Tinh đến trước lấy được Mị-Nương đem về núi Tân-Viên (tức là núi Ba-Vì ở tỉnh Sơn-Tây)¹.

Thủy-Tinh đến sau, thấy Sơn-Tinh lấy mất Mị-Nương, tức-giận vô cùng, mới làm ra mưa to gió lớn, rồi dâng nước lên đánh Sơn-Tinh. Sơn-Tinh ở trên núi không việc gì: hễ nước lên cao bao nhiêu, thì Sơn-Tinh làm núi cao lên bấy nhiêu. Sơn-Tinh lại dùng sấm-sét đánh xuống, Thủy-Tinh phải rút nước chạy về. Từ đó Sơn-Tinh và Thủy-Tinh thù nhau, mỗi năm đánh nhau một lần, dân-gian thật là cực-khổ.

Truyện này là nhân vì ở Bắc-Việt năm nào đến tháng 6, tháng 7 cũng có nước lũ ở trên mạn ngược chảy xuống tràn vào trong đồng-áng, ngập mất cả ruộng đất. Người ta không hiểu là tại lẽ gì, mới tưởng-tượng mà đặt ra câu chuyện Sơn-Tinh Thủy-Tinh đánh nhau vậy.

Tóm lại mà xét, nước ta khởi đầu có quốc-sử từ cuối thập-tam thế-kỷ: đến đời vua Thánh-Tông nhà Trần, mới có quan hàn-lâm học-sĩ là Lê Văn-Hưu 文休 soạn xong bộ *Dai-Viet sử-ký* 大越史記, chép từ Triệu Vũ-Vương 趙武王 đến Lý Chiêu-Hoàng 李昭皇. Hai trăm rưỡi năm về sau lại có ông Ngô Sĩ-Liên 吳士連, làm quan Lễ-bộ tả-thị-lang² đời vua Thánh-Tông nhà Lê, soạn lại bộ *Dai-Viet sử-ký*³: chép từ họ Hồng-Bàng đến vua Lê Thái-Tổ. Nghĩa là từ ông Ngô Sĩ-Liên, ở về thập-ngũ thế-kỷ trở đi, thì sử ta mới chép truyện về đời Thượng-cổ. Xem thế thì đủ biết những truyện về đời ấy khó lòng mà đích-xác được. Chẳng qua nhà làm sử cũng nhặt-nhạnh những truyện hoang-đường tục truyền lại, cho nên những truyện ấy toàn là truyện có thần-tiên quỷ-quái, trái với lẽ tự-nhiên cả.

Nhưng ta phải hiểu rằng nước nào cũng vậy, lúc ban-đầu mờ-mịt, ai cũng muốn tìm cái gốc-tích của mình ở chỗ thần-tiên để cho vể-vang cái chủng-loại của mình. Chắc cũng bởi lẽ ấy mà sử ta chép rằng họ Hồng-Bàng là con tiên cháu rồng v.v...

Nay ta theo sử cũ mà chép mọi truyện, người xem sử nên phân-biệt truyện nào là truyện thực, truyện nào là truyện đặt ra, thì sự học sử mới có lợi vậy.

1. Núi Ba Vì: nằm trên địa phận huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội và thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. (D.A.)

2. Dứng ra là Lễ bộ hữu thị lang. (D.A.)

3. Dứng ra là *Dai Viet sử ký toàn thư*. (D.A.)

Chương II

NHÀ THỰC

蜀 氏

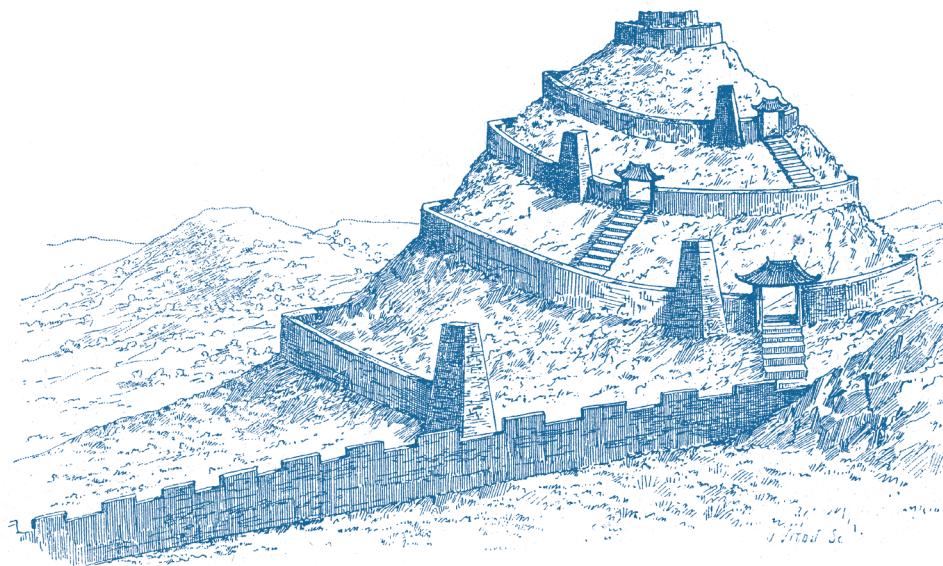
(257 – 207 trước Tây-lịch)

-
1. GỐC-TÍCH NHÀ THỰC — 2. NƯỚC ÂU-LẠC — 3. NHÀ TẦN DÁNH BÁCH-VIỆT —
4. NHÀ THỰC MẤT NƯỚC
-

1. GỐC-TÍCH NHÀ THỰC — Nhà Thục chép trong sử nước ta không phải là nước Thục bên Tàu, vì rằng cứ theo sử nước Tàu thì đời bấy giờ đất Ba-Thục 巴蜀 (Tứ-Xuyên) đã thuộc về nhà Tần 秦 cai-trị rồi, thì còn có vua nào nữa. Vâ, sử lại chép rằng khi Thục-Vương Phán 蜀王泮 lấy được nước Văn-Lang thì đổi quốc-hiệu là Âu-Lạc 鄭駱¹, tức là nước Âu-Lạc gồm cả nước Thục và nước Văn-Lang. Song xét trong lịch-sử không thấy đâu nói đất Ba-Thục thuộc về Âu-Lạc. Huống chi lấy địa-dư mà xét thì từ đất Ba-Thục (Tứ-Xuyên) sang đến Văn-Lang (Bắc-Việt) cách bao nhiêu đường đất và có bao nhiêu núi sông ngăn-trở, làm thế nào mà quân nhà Thục sang lấy nước Văn-Lang dễ-dàng như vậy? Sử cũ lại có chỗ chép rằng An-Dương-Vương họ là Thục 蜀 tên là Phán 泮. Như vậy chắc hẳn nhà Thục tức là một họ nào độc-lập ở gần nước Văn-Lang, chứ không phải là Thục bên Tàu. Sách *Khâm-dịnh-Việt-sử* cũng bàn như thế.

2. NƯỚC ÂU-LẠC — Sử chép rằng Thục-Vương 蜀王 hỏi con-gái của Hùng-Vương 雄王 thứ 18, là Mị-Nương 媚娘 không được, trong bụng lấy làm tức-giận, dặn con-cháu ngày sau đánh báo-thù lấy nước Văn-Lang. Hùng-Vương bấy giờ cậy mình có binh cường tướng dũng, bỏ trê

1. Các trang khác trong sách này đều chép là 翁, riêng ở trang này và trang sau chép là 駱. (D.A.)



Thành Cố-Loa

việc nước, chỉ lấy rượu-chè làm vui thú. Người cháu Thục-Vương tên là Phán 洋 biết tình-thế ấy, mới đem quân sang đánh lấy nước Văn-Lang. Hùng-Vương thua chạy, nhảy xuống giếng mà tự-tử.

Năm Giáp-Thìn (257 trước Tây-lịch), Thục-Vương dẹp yên mọi nơi rồi, xưng là An-Dương-Vương 安陽王, cải quốc-hiệu là Âu-Lạc 鄭駱, đóng đô ở Phong-Khê 封溪 (nay thuộc huyện Đông-Anh, tỉnh Phúc-An)¹. Hai năm sau là năm Bính-Ngo (255 trước Tây-lịch), An-Dương-Vương xây Loa-thành 螺城. Thành ấy cao và từ ngoài vào thì xoáy tròn-đốc, cho nên mới gọi là Loa-thành. Hiện nay còn dấu-tích ở làng Cố-Loa, huyện Đông-Anh, tỉnh Phúc-An².

3. NHÀ TÂN DÁNH BÁCH-VIỆT — Khi An-Dương-Vương làm vua nước Âu-Lạc ở bên này, thì ở bên Tàu vua Thủy-Hoàng nhà Tân 始皇 đã nhất-thống thiên-hạ. Đến năm Dinh-Hợi (214 trước Tây-lịch) Thủy-Hoàng sai tướng là Đô Thư 屯雎 đem quân đi đánh lấy đất Bách-Việt 百粵 (vào quãng tỉnh Hồ-Nam, Quảng-Dông và Quảng-Tây bây giờ).

1. Phong Khê: nay thuộc huyện Đông-Anh, thành phố Hà Nội. (D.A.)

2. Loa thành: nay thuộc xã Cố Loa, huyện Đông-Anh, thành phố Hà Nội. (D.A.)

An-Dương-Vương cũng xin thần-phục nhà Tân. Nhà Tân mới chia đất Bách-Việt và đất Âu-Lạc ra làm ba quận, gọi là: Nam-Hải 南海 (Quảng-Dông), Quế-Lâm 桂林 (Quảng-Tây) và Tượng-Quận 象郡 (Bắc-Việt).

Người bản-xứ ở đất Bách-Việt không chịu để người Tàu cai-trị, trốn vào rừng ở. Được ít lâu quân của Đồ Thư, vốn là người ở phương bắc, không chịu được thủy-thổ, phải bệnh rất nhiều. Bấy giờ người Bách-Việt thừa thế nổi lên giết được Đồ Thư.

4. NHÀ THỰC MẤT NƯỚC — Chẳng được bao lâu thì nhà Tân suy, nước Tàu có nhiều giặc-giã, ở quận Nam-Hải có quan úy là Nhâm Ngao 壬囂¹ thấy có cơ-hội, muốn mưu đánh lấy Âu-Lạc để lập một nước tự-chủ ở phương nam. Nhưng công-việc chưa thành, thì Nhâm Ngao mất. Khi sắp mất, Nhâm Ngao giao binh-quyền lại cho Triệu Đà 趙佗 để thay mình làm quan úy 尉 quận Nam-Hải.

Năm Quý-Tỵ (208 trước Tây-lịch) là năm thứ 50 đời vua An-Dương-Vương. Triệu Đà đem quân sang đánh lấy nước Âu-Lạc, lập ra nước Nam-Việt 南越².

Tục truyền rằng khi An-Dương-Vương xây Loa-thành, có những yêu-quái quấy-nhiều, xây mãi không được. An-Dương-Vương mới lập đàn lên cầu-khấn, có thần Kim-Quy hiện lên bày phép cho vua trừ những yêu-quái đi, bấy giờ mới xây được thành. Thần Kim-Quy lại cho An-Dương-Vương một cái móng chân, để làm cái lẫy nỏ. Lúc nào có giặc thì đem cái nỏ ấy ra bắn một phát, giặc chết hàng vạn người.

Cũng nhờ có cái nỏ ấy cho nên Triệu Đà đánh không được An-Dương-Vương. Triệu Đà dùng kế, cho con là Trọng-Thủy 仲始 sang lấy Mị-Châu 媚珠 là con-gái An-Dương-Vương, giả kết nghĩa hòa thân để do-thám tình thực.

Trọng-Thủy lấy được Mị-Châu rồi, hỏi dò vợ rằng: “Bên Âu-Lạc có tài gì mà không ai đánh được?” Mị-Châu nói chuyện cái nỏ, và lấy cho chồng xem. Trọng-Thủy bèn lấy cái móng của Kim-Quy đi, làm cái lẫy giả thay vào, rồi định về báo tin cho cha biết. Khi sắp ra về, Trọng-Thủy

1. Đại Việt sử ký toàn thư chép là 任囂. (D.A.)

2. Xin đừng lầm nước Nam-Việt ngày xưa với Nam-Việt của nước Việt-Nam hiện nay.

hỏi Mị-Châu rằng: “Tôi về, mà nhỡ có giặc-giã đánh-đuổi, thì rồi tôi biết đâu mà tìm?” Mị-Châu nói rằng: “Thiếp có áo lông ngỗng, hễ khi thiếp có chạy về đâu, thiếp sẽ lấy lông ấy mà rắc ra ở dọc đường thì rồi sẽ biết”.

Trọng-Thủy vê kể lại với Triệu Đà tình đâu mọi sự, Triệu Đà bèn khởi binh sang đánh Âu-Lạc. An-Dương-Vương cậy có cái nỏ, không phòng bị gì cả, đến khi quân giặc đến gần chân thành mới đem nỏ ra bắn, thì không thấy hiệu-nghiệm nữa. An-Dương-Vương mới đem Mị-Châu lên ngựa mà chạy về phía nam. Chạy đến núi Mộ-Dạ 暮夜山 (thuộc huyện Đông-Thành, tỉnh Nghệ-An) gần bờ biển, vua thấy giặc đuổi kíp quá, mới khấn Kim-Quy lên cứu, Kim-Quy lên nói rằng: “Giặc ngồi sau lưng nhà vua đấy!” An-Dương-Vương tức-giận quá, rút gươm ra chém Mị-Châu đi, rồi nhảy xuống biển mà tự-tử¹.

Trọng-Thủy theo dấu lông ngỗng của vợ rắc, đem binh đuổi đến núi Mộ-Dạ, thấy xác vợ chết nằm đó, thương-xót vô cùng, vội-vàng đem vê cấp-láng, xong rồi nhảy xuống cái giếng ở trong Loa-thành mà tự-tử.

Nay ở làng Cổ-Loa trước đền thờ An-Dương-Vương có cái giếng tục truyền là Trọng-Thủy chết ở giếng ấy. Tục lại truyền rằng Mị-Châu bị giết rồi, vì nỗi tình thực mà phải thác oan, cho nên máu nàng ấy chảy xuống biển, những con trai ăn phải hóa ra có ngọc trân-châu. Hễ ai lấy được ngọc ấy đem vê rửa vào nước cái giếng ở trong Loa-thành là chõ Trọng-Thủy đã tự-tử, thì ngọc ấy trong và đẹp thêm ra.

1. Nay ở trên núi Mộ-Dạ, gần xã Cao-Ái, huyện Đông-Thành, tỉnh Nghệ-An, có đền thờ An-Dương-Vương. Ở đấy có nhiều cây-cối và có nhiều chim công, cho nên tục gọi là đền Công hay Cuông. [núi Mộ Dạ nay ở xã Diên An, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An. (D.A.)]